

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Tha Mlô.
2. Ông Nguyễn Đăng Lân.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thanh Nh**, sinh năm 19xx, tại tỉnh Q.

Nơi cư trú: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Th, sinh năm 19xx và bà Lương Thị Hồng A, sinh năm 19xx; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Lam L, sinh năm 19xx và có 01 con, sinh năm 20xx; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2022 cho đến nay – có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Quang H**, sinh năm 20xx, tại tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn Thạch S, xã E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Đặng Xuân C, sinh năm 19xx và bà Triệu Thị L, sinh năm 19xx; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2022 cho đến nay – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Xuân C, sinh năm 19xx. (có mặt)
2. Bà Triệu Thị L, sinh năm 19xx. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Thạch S, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- Người làm chứng:

1. Ông Phan Văn H, sinh năm 19xx. (vắng mặt)
- Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện Cr, tỉnh Đắk Lắk.
2. Ông Lê Tự Mạnh T, sinh năm 19xx. (vắng mặt)
- Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 10/6/2022, Đặng Quang H khi gặp Trần Thanh Nh thì hỏi “Anh có chỗ nào lấy đồ (tức là ma túy đá) lấy cho em một ít về sử dụng”, Nh trả lời “Để anh hỏi thử”. Sau đó Nh đã sử dụng ứng dụng messenger “Trần Nh” gọi cho một người tên Q (chưa rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy rồi Nh hẹn Q đến chiều tối cùng ngày sẽ lên lấy ma túy đá. Sau khi đã hỏi Q thì Nh có hỏi lại H là mua bao nhiêu, thì H trả lời “ mua 2.300.000 đồng”. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H tới gặp, đưa tiền mua ma túy cho Nh và chạy xe máy mang biển số 47Hx-693.xx chở Nh đến khu vực ngân hàng A xã Ea K để mua ma túy. Đến nơi Nh nói H đứng chờ ở bên đường rồi một mình chạy xe lên khu vực lô cao su để gặp Q mua ma túy. Sau khi lấy được ma túy thì Nh quay xe về đón H và đưa gói ma túy cho H cất. Sau đó Nh chở H đi về lại xã E, khi đi đến khu vực buôn K, xã C thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang lực lượng Công an kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác phía dưới bên trái áo của H đang mặc có 01 túi nylon kích thước (4,5x05)cm, bên trong túi nylon này có chứa chất rắn dạng tinh thể là ma túy đá. Sau đó lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nh và H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tạm giữ và niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 546/KL-GĐMT-PC09 ngày 17/6/2022 kết luận Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng: 2,1990gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CuM'gar đã thu giữ vật chứng gồm:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 2,1563gam ma túy loại Methamphetamine. (có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 17/6/2022).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S số Imei: 358814057396089; 01 (một) thẻ sim số 0942947704; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Winner X màu đen, biển số: 47H1-693.70 (có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 10/6/2022).

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 29/8/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar truy tố các bị cáo Trần Thanh Nh, Đặng Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Thanh Nh, Đặng Quang H, đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo và bị cáo Đặng Quang H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Trần Thanh Nh, Đặng Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh Nh từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11/6/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11/6/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, tịch thu tiêu hủy 2,1563gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 (một) thẻ sim số 0942947704; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S số Imei: 358814057396089 và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Winner X màu đen, biển số: 47H1-693.70.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh Nh tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo là người khởi xướng, người rủ rê bị cáo Đặng Quang H mua ma túy và tiền mua ma túy là tiền của bị cáo vì trong vụ án này bị cáo Đặng Quang H là người khởi xướng, là người hỏi bị cáo nơi mua ma túy, số tiền 2.300.000 đồng sử dụng mua ma túy là tiền của bị cáo H.

Bị cáo Đặng Quang H đồng ý với ý kiến tranh luận của bị cáo Trần Thanh Nh. Bị cáo H là người hỏi bị cáo Nh nơi mua ma túy, số tiền 2.300.000 đồng sử dụng mua ma túy là tiền của bị cáo H, bị cáo H sử dụng xe máy thuộc quyền sở hữu của bị cáo để chở bị cáo Nh đi mua ma túy và bị cáo H là người cất giấu ma túy.

Kiểm sát viên tranh luận với ý kiến của bị cáo Trần Thanh Nh và bị cáo Đặng Quang H: Do có sự nhầm lẫn trong quá trình phát biểu nên Kiểm sát viên rút lại quan điểm bị cáo Trần Thanh Nh là người người rủ rê bị cáo Đặng Quang H mua ma túy và tiền mua ma túy là tiền của bị cáo Nh. Trong vụ án này, bị cáo Đặng Quang H là người khởi xướng, là người hỏi bị cáo Trần Thanh Nh nơi mua ma túy, số tiền 2.300.000 đồng sử dụng mua ma túy là tiền của bị cáo H.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì thêm với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Xuân C và bà Triệu Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho vợ chồng ông bà 01 xe máy nhãn hiệu Winner X màu đen, biển số: 47Hx-693.xx vì tiền mua xe là tiền của ông bà, bị cáo Đặng Quang H chỉ là người đứng tên trên giấy tờ xe.

Kiểm sát viên tranh luận với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Xuân C và bà Triệu Thị L: Không đồng ý với đề nghị của ông C và bà L vì giấy tờ xe đăng ký với tên của bị cáo Đặng Quang H, bị cáo H sử dụng xe máy nêu trên vào việc phạm tội nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào lúc 18 giờ 00 ngày 10/6/2022, tại buôn K, xã Cr, huyện C, tỉnh Đ các bị cáo Trần Thanh Nh, Đặng Quang H đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,1990gam

ma túy, loại: Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo Trần Thanh Nh, Đặng Quang H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Mặc dù, các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã tàng trữ 2,1990 gam Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

[4] Trong vụ án này các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, vai trò, mức độ là khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Bị cáo Đặng Quang H là người hỏi bị cáo Trần Thanh Nh nơi mua ma túy, số tiền 2.300.000 đồng sử dụng mua ma túy là tiền của bị cáo H, bị cáo H là người chuẩn bị phương tiện để đi mua ma túy, bị cáo H là người cất giấu ma túy. Còn bị cáo Trần Thanh Nh là người trực tiếp giao dịch mua ma túy, sau khi mua ma túy xong điều khiển xe mô tô chở bị cáo H về.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thanh Nh, Đặng Quang H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Đặng Quang H là người đồng bào dân tộc thiểu số nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[7] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đặng Quang H phải có mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Thanh Nh, tuy nhiên bị cáo Đặng Quang H có thêm tình tiết giảm nhẹ là người đồng bào dân tộc thiểu số quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét xử các bị cáo mức hình phạt bằng nhau và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[8] Đối với đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Xuân C và bà Triệu Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng 01 (một) xe máy nhãn hiệu Winner X màu đen, biển số: 47Hx-693.xx chủ sở hữu là bị cáo Đặng Quang H nên đề nghị của ông Cầu và bà L là không có căn cứ để xem xét.

[9] Trong vụ án này, đối với đối tượng tên Q (không rõ nhân thân lai lịch) là người đã bán ma túy cho bị cáo Trần Thanh Nh, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch và nơi ở nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có kế hoạch tiếp tục xác minh khi có căn cứ thì xử lý sau là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 2,1563gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

01 thẻ sim số 0942947704 là phương tiện bị cáo Trần Thanh Nh sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S số Imei: 358814057396089 là phương tiện bị cáo Trần Thanh Nh sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 (một) xe máy nhãn hiệu Winner X màu đen, biển số: 47Hx-693.xx là phương tiện bị cáo Đặng Quang H sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Quang H, Trần Thanh Nh. Đề nghị về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thanh Nh, Đặng Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh Nh, Đặng Quang H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11/6/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh Nh 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 2,1563gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 thẻ sim số 0942947704.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S số Imei: 358814057396089 và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Winner X màu đen, biển số: 47H1-693.70.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện CưM’gar và Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM’gar).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thanh Nh, Đặng Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Phùng Thị Nở**